

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 09-8-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Kỷ.

2. Bà Hà Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiên Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát V.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn P- sinh năm 1960 và con bà: Phan Thị D - sinh năm 1960; vợ: Lù Thị N - sinh năm 1996; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vàng Văn V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Văn V - sinh năm 1957 và con bà: Lù Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1988; con: chưa có.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 08/4/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh

Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị: Lò Thị N - sinh năm 1996; Trú tại Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Ông Đặng Bá C - sinh năm 1958; Trú tại khu 4, thị trấn T, huyện Tn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, Vàng Văn T gọi điện thoại cho người đàn ông tên Páo (*không rõ nhân thân lai lịch, là người quen trước đây đã cho T số điện thoại*) để hỏi mua Heroine. Quá trình trao đổi nói chuyện T nhất trí mua Heroine của Páo với số tiền 1.000.000 đồng và hẹn gặp Páo ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để mua Heroine. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Vàng Văn V mục đích rủ V đi mua Heroine cùng. Khi gặp V, T hỏi “*Anh có đi chơi không? Nếu đi thì thay quần áo*”, V đồng ý. Rủ V xong, T quay về nhà thay quần áo và lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến đón V, sau đó T điều khiển xe chở V đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Khi đi đến hồ Noong Thăng, T dừng xe nói với V “*Anh đứng đợi em tý, để em đi lấy đồ*”, nghe T nói vậy V biết là T đi lấy Heroine nên đồng ý đợi, còn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào bản Noong Thăng để gặp Páo. Trên đường đi T gọi điện thoại hỏi thì được Páo chỉ đường, khi T đi đến chỗ hẹn đợi được khoảng 15 phút thì Páo đến. Tại đây T đưa cho Páo số tiền 1.000.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng*), Páo cầm tiền rồi chỉ tay ra vị trí hòn đá cạnh đường và nói “*Hàng kia, ra mà lấy*” rồi đi đâu không rõ. Sau đó T đi ra chỗ hòn đá như Páo chỉ lấy được 01 gói Heroine bên trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng và được gói thêm bằng mảnh nilon màu đen. T cầm lấy gói Heroine ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về chỗ V đang đợi. Khi gặp V, T nói “*Lên xe về thôi*”, thấy T nói vậy V không nói gì rồi T điều khiển xe chở V đi về. Trên đường về đến cầu thuộc bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, T đưa gói Heroine ở tay trái ra đằng sau cho V cầm và nói “*Anh cầm hộ em*”, nghe T nói vậy V đưa tay trái ra cầm lấy gói Heroine. Sau đó T nói tiếp “*Hàng đấy, anh cầm cẩn thận đấy*”, lúc này V biết gói T đưa cho V cầm là gói Heroine nên trả lời “*Ừ*”. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V đi về. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và V về đến bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên tay Vàng Văn V 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng theo T và V cùng khai nhận là gói Heroine do T mua sau đó T đưa cho V cầm hộ; thu giữ của Vàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, BKS: 24K3-7067, màu sơn đen, đỏ, ghi, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xám có ốp lưng nhựa

đeo màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ ngày 30/03/2021 đã xác định: số chất bột khô, vốn cục, màu trắng thu giữ của Vàng Văn V và Vàng Văn T có khối lượng 2,31 gam. Hội đồng đã trích 0,42gam (không phải bốn hai gam) để gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 264/GĐ-KTHS ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: *Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 56/CT -VKS - TU, ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Vàng Văn V và Vàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn V, Vàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo V mức án từ 20 tháng đến 26 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 1,89 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị N khai đã nhận lại điện thoại và không đề nghị gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo V: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phụng dưỡng bố đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân

Nguyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn V và Vàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30/3/2021, tại bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn T và Vàng Văn V đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine bên trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen có khối lượng 2,31 gam, mục đích để sử dụng thì bị công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Xét thấy, hành vi của các bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác do đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, bị cáo V trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Vàng Văn T là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo V tuy không góp tiền nhưng là đồng phạm giúp sức cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi

phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 1,89 gam Heroine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, BKS: 24K3-7067, màu sơn đen-đỏ-ghi, số máy JAO2E-0275316, số khung: Y-275281, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là T sản hợp pháp của Đặng Bá C. Từ đầu năm 2021, Đặng Bá C cho Hoàng Văn T1 mượn chiếc xe này để sử dụng (*T1 là em vợ C*). Đến ngày 30/3/2021, Hoàng Văn T1 cho Vàng Văn T mượn chiếc xe này để sử dụng (*T1 là anh rể T*). Việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên chở V đi mua Heroine thì T1, C và những người trong gia đình đều không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Đặng Bá C là đúng quy định. Ông C đã nhận lại xe mô tô và không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xám có ốp lưng nhựa dẻo màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1: 867939047273173, số IMEL2: 867939047273165, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là T sản hợp pháp của chị Lù Thị N (*là vợ Vàng Văn T*). Việc T sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Páo để mua Heroine thì chị N không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại này cho chị Lù Thị N là đúng quy định. Chị N đã nhận lại điện thoại và không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng, hành vi liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số Heroine, Vàng Văn T khai mua của người đàn ông tên là Páo không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Đặng Bá C là người đã cho Hoàng Văn T1 mượn chiếc xe mô tô, sau đó Hoàng Văn T1 lại cho Vàng Văn T mượn chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra xác định việc T dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua Heroine thì C và T1 đều không biết nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề

cập xử lý đối với Đặng Bá C và Hoàng Văn T1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Lù Thị N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động do Vàng Văn T sử dụng để đi mua Heroine. Việc T sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Páo để mua Heroine thì chị N không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn V.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T: **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 30/03/2021 đến ngày 08/4/2021), còn phải chấp hành 02 năm 02 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn V: **02 (hai) năm 01 (một) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 30/03/2021 đến ngày 08/4/2021), còn phải chấp hành 02 năm 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn V.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 1,89 gam Heroine; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh nilon màu đen. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 45 phút, ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vàng Văn T và Vàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh